

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 23-01-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc**
Các Thẩm phán: 1. Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang**
2. Ông **Nguyễn Hồng Lam**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Quyền**
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Ngoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2019/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 53/2018/HNGĐ-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Chu Mai A**, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu: Số A phố C, quận H, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số B phố T, phường H, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Giáo viên. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá C**, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu: Số A phố N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Phòng B nhà H, đơn nguyên A chung cư G, phường G, quận L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Quản lý kinh doanh. (Có mặt)

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Bá C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C đã từng kết hôn ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi có một con chung, chị Mai A và anh Bá C thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 33/2010/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2010 của Tòa án nhân dân quận H. Ngày 08/01/2013, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau khi quay lại chung sống với nhau hạnh phúc và sinh con chung thứ 3 vào năm 2014, anh chị lại nảy sinh mâu thuẫn.

Theo chị Mai A vẫn là do mâu thuẫn trước đây như: Anh C tiếp tục hành hạ, coi thường, căm đoán, nghi ngờ việc chị có những mối quan hệ làm việc, giao tiếp với bạn bè, đồng nghiệp, học sinh nơi chị giảng dạy, anh C vô cớ ghen tuông, đổ lỗi cho rằng chị không quan tâm đến gia đình và có hành vi bạo lực đánh đập chị. Ngày 16/02/2017 anh C đã đánh chị phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đ. Ngoài ra, anh C thường dùng bạo lực trước mặt các con chung mặc dù anh là người có học thức. Do anh C thường xuyên đánh đập chị nên chị đã phải đưa 2 con nhỏ chuyển ra ngoài thuê nhà sinh sống, vợ chồng mỗi người ở một nơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Theo anh Nguyễn Bá C, trước đây nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị Mai A không quan tâm, chăm sóc gia đình, cầu thả trong sinh hoạt, bản thân anh đôi khi có tính gia trưởng nóng nảy áp đặt nhưng chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn. Nhưng sau khi hai bên quay về ở với nhau, đăng ký kết hôn lại thì anh đã sửa đổi hạn chế hơn, không có hành vi bạo lực với chị hay trái đạo lý với các con trong gia đình như chị Mai A trình bày. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dưỡng các con chung. Nếu chị Mai A kiên quyết xin ly hôn, anh không đồng ý. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh C đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Mai A và anh Bá C có 03 con chung là: Nguyễn Hà P, sinh ngày 20/8/2007 (nữ), Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/3/2013 (nữ) và Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/02/2014 (nam). Hiện 02 con Nguyễn Thanh H và Nguyễn Bá M đang ở cùng chị Mai A, còn con Nguyễn Hà P đang ở cùng anh C.

Khi ly hôn, chị Mai A có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Bá M và yêu cầu anh C cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng cho mỗi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị đề nghị giao con chung Nguyễn Hà P cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu chị Mai A cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho mỗi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh không đồng ý để chị Mai A nuôi 02 con chung vì chị Mai A không có chỗ ở, không có tiền nuôi con, không quan tâm chăm sóc các con.

- Về tài sản chung: Chị Mai A và anh Bá C có tài sản chung là 01 căn hộ chung cư tại phòng A Tòa nhà H, phường G, quận L, thành phố Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên hai vợ chồng. Theo chị Mai A, diện tích nhà là 85,95m² có giá thị trường là 27 triệu đồng/m², tổng giá trị là 2 tỷ 319 triệu đồng. Theo anh Bá C, căn hộ này có tổng giá trị 1,4 tỷ đồng, diện tích thực tế khi đo lúc bàn giao là 86m², nhưng ghi trên giấy chứng nhận là 85,95m² cho có phong thủy. Giá nhà theo kết quả định giá là cao vì chưa trừ khấu hao sau khi sử dụng 04 năm nên tính đến nay chỉ còn khoảng 1 tỷ đồng. Nguồn tiền mua nhà là bố mẹ 2 bên cho, vợ chồng cùng vay nợ nhưng đến nay đã trả hết nợ.

Ly hôn, chị Mai A yêu cầu chia 1/2 giá trị nhà. Ai sử dụng toàn bộ nhà sẽ thanh toán 1/2 giá trị nhà bằng tiền mặt cho người kia. Anh Bá C đề nghị chia 1/2 nhà bằng hiện vật, mỗi người 01 phòng ngủ, 01 phòng vệ sinh, còn phòng khách và bếp thì sử dụng chung. Chị Mai A chỉ được ở, không được cho thuê hoặc bán lại cho người khác. Anh không đồng ý chia nhà bằng giá trị vì anh không có nhu cầu cần tiền và anh cũng không có tiền mặt để thanh toán cho chị Mai A. Anh chỉ đồng ý chia 1/2 tài sản bằng giá trị cho chị Mai A với điều kiện là trừ tiền bố mẹ 2 bên cho và tiền vay rồi mới chia 1/2 giá trị còn lại.

Anh Bá C và chị Mai A đều xác định hiện không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2018/HNGĐ-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân quận L đã xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C. Giao cho chị Chu Mai A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/3/2013 và Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/02/2014. Anh Nguyễn Bá C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung Thanh H và Bá M là 10 triệu đồng một tháng cho hai con chung kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Giao con chung Nguyễn Hà P cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Chu Mai A không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hà P. Sau khi đã thanh toán giá trị 1/2 của căn hộ cho chị Chu Mai A, giao cho anh C được sở hữu sử dụng toàn bộ căn hộ tại địa chỉ: Phòng A Tòa nhà H, phường G, quận L, thành phố Hà Nội. Anh C phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Mai A 1/2 giá trị căn hộ là 1.032.000.000đ (Một tỷ, không trăm, ba mươi hai triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Mai A và anh Bá C thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, cụ thể: Anh Bá C nuôi dưỡng con Nguyễn Hà P và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Bá M 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 11/2018 đến khi con Nguyễn Bá M 18 tuổi; chị Mai A nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thanh H và Nguyễn Bá M. Anh C và chị Mai A tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C tự nguyện rút một phần kháng cáo về phần tài sản, chị Mai A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của chị Mai A và anh C về cấp dưỡng nuôi con; đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần tài sản do anh C rút kháng

cáo; đình chỉ giải quyết vụ án và hủy một phần bản án sơ thẩm về việc chia tài sản khi ly hôn do chị Mai A rút yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Bá C làm trong thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Mai A và anh Bá C thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng cho con và chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên anh C rút một phần kháng cáo, chị Mai A rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm; đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án đối với phần kháng cáo của anh Nguyễn Bá C về việc chia tài sản khi ly hôn do anh Nguyễn Bá C rút một phần kháng cáo; đình chỉ giải quyết một phần vụ án và hủy một phần bản án sơ thẩm về phần chia tài sản khi ly hôn do chị Chu Mai A rút một phần yêu cầu khởi kiện; công nhận sự thỏa thuận của chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C về phần cấp dưỡng cho con và chia tài sản khi ly hôn.

[4] Về án phí: Chị Mai A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản. Anh Bá C không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại anh C tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 71, Điều 289, Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Sửa bản án sơ thẩm; đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần vụ án đối với phần kháng cáo của anh Nguyễn Bá C về việc chia tài sản khi ly hôn do anh Nguyễn Bá C rút một phần kháng cáo; đình chỉ giải quyết một phần vụ án và hủy một phần bản án sơ thẩm về phần chia tài sản khi ly hôn do chị Chu Mai A rút một phần yêu cầu khởi kiện; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C có 03 con chung là Nguyễn Hà P sinh ngày 20/8/2007 (nữ), Nguyễn Thanh H sinh ngày 02/3/2013 (nữ) và Nguyễn Bá M sinh ngày 11/02/2014 (nam).

Sau khi ly hôn, chị Chu Mai A trực tiếp nuôi 02 con là Nguyễn Thanh H và Nguyễn Bá M; anh Nguyễn Bá C trực tiếp nuôi 01 con là Nguyễn Hà P.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Bá C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Bá M mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi con Nguyễn Bá M thành niên.

Chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C đều có quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Chu Mai A và anh Nguyễn Bá C tự thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Mai A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 6137 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Trả lại cho chị Chu Mai A 38.540.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản khi ly hôn. Trả lại cho anh Nguyễn Bá C 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 926 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS quận L
- Tòa án ND quận L.
- UBND phường P, quận H (Giấy CNKH số 02/2013/Q01/2012 ngày 08/01/2013))
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc